

Số: 368/BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý III; phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2018

Căn cứ Công văn số 37/VP-KSTT ngày 24/01/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; UBND thành phố Bắc Giang báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý III, phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2018 trên địa bàn thành phố như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thành phố và UBND phường, xã thực hiện các kế hoạch về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018; cải cách hành chính nhà nước năm 2018.

Chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thành phố và UBND phường, xã thực hiện việc mẫu hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

2. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

2.1. Việc niêm yết công khai thủ tục hành chính

UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thành phố và UBND phường, xã kịp thời cập nhật các TTHC mới ban hành, các TTHC mới bãi bỏ, thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (Các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 453/QĐ-UBND ngày 6/4/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; số 455/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; số 549/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; số 736/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh).

2.2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Tại thành phố: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 8.686 hồ sơ; đã giải quyết: 7.858 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 7.858 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn, đang giải quyết: 828 hồ sơ.

- Tại phường, xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 35.108 hồ sơ; đã giải quyết: 35.108 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 35.108 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn, đang giải quyết: 0 hồ sơ .

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2.3. Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:

- Hiện nay, thành phố đã triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phố ở mức độ 1, 2, cụ thể: 336 TTHC dịch vụ công mức độ 1 (*bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân*); 336 TTHC dịch vụ công mức độ 2.

- Thành phố đã xây dựng và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cho việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 171 TTHC thuộc các lĩnh vực, gồm: Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Công thương và Tư pháp - Hộ tịch. Tuy nhiên thời điểm triển khai thực hiện đang đợi chủ trương chung của tỉnh.

- Đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiện chưa đủ điều kiện thực hiện theo yêu cầu trên.

3. Tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thành phố và phường, xã và các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố đều niêm yết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; và tiến hành phát, thu Phiếu khảo sát, thăm dò ý kiến toàn bộ cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thành phố và phường, xã.

Tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại” thành phố trong quý II/2018 phát 60 phiếu xin ý kiến của cá nhân, tổ chức. Kết quả tổng hợp cơ bản các tiêu chí đánh giá hài lòng về các tiêu chí quan trọng như: Tiến độ giải quyết, thái độ phục vụ, không có phiếu thể hiện sự phàn nàn của tổ chức, công dân.

4. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Trong quý III năm 2018, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị thành phố, UBND phường, xã tiến hành rà soát các quy định, thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 4388/KH-UBND ngày 15/12/2107 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018.

5. Tình hình, kết quả công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn thành phố tiếp tục được chú trọng, thực hiện bằng nhiều hình thức như thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đưa tin trên chuyên mục của Đài Truyền thanh thành phố, Truyền thanh phường, xã, trên trang thông tin điện tử thành phố, thông qua các hội nghị giao ban, tọa đàm, các lớp tập huấn, bồi dưỡng quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, lồng ghép thông tin về cải cách TTHC thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước.

6. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

UBND thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo các đơn vị thành phố và UBND phường, xã xem công tác kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ hàng đầu, gắn với công tác thi đua khen thưởng; chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện (Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành và thực thi nhiệm vụ công vụ của các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong quý III năm 2018, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố được triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu theo chỉ đạo của Tỉnh, của Trung ương.

- Bộ thủ tục hành chính mới ban hành đã được kịp thời rà soát, bổ sung và niêm yết công khai, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thành phố và phường, xã, qua đó đã tạo thuận lợi cho việc tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và người dân.

- Tổ chức, cá nhân hài lòng với thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân.

2. Hạn chế, tồn tại

- Một số phòng, đơn vị thành phố và UBND phường, xã chưa quan tâm đúng mức việc rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình; chưa huy động được đông đảo sự tham gia của người dân vào công tác

kiểm soát thủ tục hành chính thông qua kênh phản ánh, kiến nghị, vai trò của người dân trong việc góp ý, giám sát các quy định hành chính và thực hiện quy định hành chính chưa được phát huy cao.

- Một số phòng, ngành thành phố và phường, xã mặc dù trên thực tế hồ sơ đã giải quyết xong nhưng trên phần mềm vẫn còn có cán bộ quên xử lý nên tồn tại tình trạng hồ sơ báo quá hạn trên hệ thống phần mềm.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ IV/2018

1. Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị thành phố, UBND phường, xã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 19/01/2017 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2018 về cải cách hành chính năm 2018 của UBND thành phố.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

3. Thực hiện kịp thời việc công bố, công khai thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong việc tìm hiểu, tra cứu thủ tục hành chính cũng như giám sát, việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thành phố và UBND phường, xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính quý III năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND TP (để b/c);
- LD, CVCNTT VP HĐND-UBND TP;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Dũng

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Đơn vị báo cáo: UBND TP. Bắc Giang

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

Kỳ báo cáo: 368/BG-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018
(Từ ngày 16 tháng 06 năm 2018 đến ngày 19 tháng 9 năm 2018)

Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

TT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4+5+6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9)	(8)	(9)	(10)=(11+12)	(11)	(12)	(13)=14+15+16	(14)	(15)	(16)
	Tổng cộng	43794	0	1011	42783	42966	42966	0	828	828	0	43794	42966	0	828
I	UBND thành phố	8686	0	1011	7675	7858	7858	0	828	828	0	8686	7858	0	828
1	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Công thương	23	0	8	15	20	20	0	3	3	0	23	20	0	3
3	Giáo dục và Đào tạo	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
4	Giao thông Vận tải	5	0	0	5	3	3	0	2	2	0	5	3	0	2
5	Kế hoạch đầu tư	942	0	9	933	852	852	0	90	90	0	942	852	0	90
6	Lao động, TB&XH	421	0	115	306	304	304	0	117	117	0	421	304	0	117
7	Nội vụ	2	0	1	1	1	1	0	1	1	0	2	1	0	1
8	Nông nghiệp và PTNT	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0	9	9	0	0
9	Tài chính	17	0	5	12	13	13		4	4	0	17	13	0	4
10	Tài nguyên và Môi trường	6083	0	694	5389	5565	5565	0	518	518	0	6083	5565	0	518
11	Thông tin và Truyền thông	9	0	2	7	6	6	0	3	3	0	9	6	0	3
12	Tư pháp	292	0	1	291	289	289	0	3	3	0	292	289	0	3
13	Thanh tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Xây dựng	881	0	176	705	794	794	0	87	87	0	881	794	0	87
15	Văn hóa, Thể thao và DL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B	UBND phường, xã	35108	0	0	35108	35108	35108	0	0	0	0	35108	35108	0	0

1	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Giao thông Vận tải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lao động, TB&XH	335	0	0	335	335	335	0	0	0	0	355	335	0	0
6	Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nông nghiệp và PTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tài nguyên và Môi trường	851	0	0	851	851	851	0	0	0	0	851	851	0	0
10	Tư pháp	33922	0	0	33922	33922	33922	0	0	0	0	33922	33922	0	0
11	Thanh tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Văn hóa, Thể thao và DL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	43794	0	1011	42783	42966	42966	0	828	828	0	43794	42966	0	828

- Số hồ sơ "Kết quả giải quyết" = Số hồ sơ "giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông" + Số hồ sơ "giải quyết không theo cơ chế một cửa" (không thể hiện trong biểu)

- Hồ sơ tiếp nhận qua mạng theo dịch vụ công mức độ 3, 4 được tính vào "Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông"